

Số: 875/QĐ- VKH

Hà nội, ngày 28 tháng 05 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2022

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KHCN XÂY DỰNG

Căn cứ Quyết định số 98/QĐ-BXD ngày 25/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng v/v Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện Khoa học công nghệ xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ, căn cứ thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/09/2018 sửa đổi thông tư 61/2017/TT-BTC;

Căn cứ Quyết định số 1506/QĐ-BXD ngày 31/12/2021, Quyết định số 109/QĐ-BXD ngày 15/3/2022, Quyết định số 51/QĐ-BXD ngày 15/3/2022, Quyết định số 414/QĐ-BXD ngày 13/5/2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc giao dự toán ngân sách năm 2022;

Xét đề nghị của Trưởng các phòng Kế hoạch kỹ thuật, Tổ chức hành chính, Tài chính kế toán.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2022 của Viện Khoa học công nghệ xây dựng (theo các biểu số 02, 03 đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Kế hoạch kỹ thuật, Trưởng phòng Tổ chức hành chính, Trưởng phòng Tài chính kế toán và các đơn vị, cá nhân liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3
- Bộ Xây dựng
- Các đơn vị trực thuộc
- Lưu :VT



Nguyễn Hồng Hải

Đơn vị: Viện Khoa học công nghệ xây dựng

Chương: 019

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Kèm theo Quyết định số 875/QĐ- VKH ngày 28 /05 / 2022 của Viện KHCN Xây dựng)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
I	Số thu phí, lệ phí	
1	Lệ phí	
2	Phí	
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
1	Chi sự nghiệp.....	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2	Chi quản lý hành chính	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	
1	Lệ phí	
2	Phí	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	
I	Nguồn ngân sách trong nước	13.540
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	13.020
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	10.830
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	10.830
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở, khác	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	2.190
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	180
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	180
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
5	Chi bảo đảm xã hội	
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
6	Chi hoạt động kinh tế	340
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	340

ẤY
VIỆN
DA H
NG NG
AY DỤN

Đơn vị: Viện Khoa học công nghệ xây dựng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Chương: 019

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà nội, ngày 28 tháng 05 năm 2022

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH NĂM 2022

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

Viện Khoa học công nghệ xây dựng công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách năm 2022 như sau:

Đvt: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện năm 2022	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước				
I	Nguồn ngân sách trong nước	56.120	13.540	24,13%	64,13%
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	41.920	13.020	31,06%	65,68%
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ KHCN	38.920	10.830	27,83%	64%
	- Nhiệm vụ KHCN cấp quốc gia	470			
	- Nhiệm vụ KHCN cấp Bộ	38.450	10.830	28,17%	72,95%
	- Nhiệm vụ KHCN cấp cơ sở, khác				
2.2	Kinh phí nhiệm vụ TX theo chức năng	3.000	2.190	73,0%	75,3%
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	200	180	90%	94,76%
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	200	180	90%	94,76%
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
5	Chi bảo đảm xã hội				
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
6	Chi hoạt động kinh tế	14.000	340	2%	31%
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	1.000	340	34%	31%
6.3	Khác: Mua sắm, SC nâng cấp CSVN	13.000			

Thủ trưởng đơn vị

VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG

Nguyễn Hồng Hải